TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐCNTTLH	*Tp. Thanh Hóa, ngày 28 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trương Ngọc D và chị Đoàn Thị T

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Trương Ngọc D và chị Đoàn Thị T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 13 tháng 3 năm 2023về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Trương Ngọc D, sinh năm 1984

Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: Số nhà 45, LTK, phường LS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/3/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/3/2023, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Ngọc D và chị Đoàn Thị T

- Về con chung: Công nhận anh Trương Ngọc D và chị Đoàn Thị có 02 con chung là cháu Trương MT, sinh ngày 08/5/2018 và cháu Trương PK, sinh ngày

12/11/2019. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận như sau: giao cả hai cháu Trương MT và Trương PK cho chị Đoàn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trương Ngọc D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.500.000 đ/tháng (hai cháu: 5.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2023 đến khi các cháu thành niên.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Trương Ngọc D và chị Đoàn Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng D sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án D sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án D sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án D sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa gảii;
- VKSND tp. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS tp. Thanh Hóa;
- UBND phường LS, tp. Thanh Hóa;
- Lưu TTHG;
- Lưu: Hồ sơ .

THẨM PHÁN

Ninh Thị Khánh Tân

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số01-QĐ:</u>

(1) Ghi tên Tòa án nhân D cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân D ra quyết định là Tòa án nhân D cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân D ra quyết định là Tòa án nhân D quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi "TÒA ÁN NHÂN D THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG"; Ghi "TÒA ÁN NHÂN D TỐI CAO" nếu Tòa án nhân D ra quyết định là Tòa án nhân D cấp tỉnh.

(2) Ghi tên Tòa án nhân D ra quyết định;

(3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM…….

(4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.

(5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng D sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.

(7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.

(9)Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(10)Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.